

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Xuân Hiệp

2. Ngày tháng năm sinh: 17/02/1973; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Đông Phước A, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 167, đường B3, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Trường Đại học Cần Thơ. Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0985796067;

E-mail: hxhiiep@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1996 đến năm 1997: Trợ giảng (hợp đồng) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 1996 đến năm 1998: Học thạc sĩ tại Viện Tin học Pháp ngữ (l'Institute de la Francophonie pour l'Informatique) – Trường Đại học bách khoa Hà Nội tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 1997 đến năm 1999: Trợ giảng tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 1999 đến năm 2001: Chủ nhiệm Câu lạc bộ Công nghệ Thông tin – Đoàn TNCSHCM - Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 1999 đến năm 2013: Giảng viên (15.111) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2001 đến năm 2001: Giảng viên thỉnh giảng - Học viện công nghệ Campuchia tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2002 đến năm 2004: Phó trưởng Bộ môn Hệ thống Thông tin & Toán ứng dụng – Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2003 đến năm 2006: Học tiến sĩ tại Trường Đại học bách khoa Nantes – Cộng hòa Pháp tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2007 đến năm 2009: Trưởng phòng Nghiên cứu chuyên sâu – Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2007 đến năm 2009: Phụ trách cao học ngành “Hệ thống thông tin”, cấp bằng của Trường Đại học Cần Thơ tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2007 đến năm 2010: Phó chủ tịch công đoàn bộ phận - Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2007 đến năm 2018: Phụ trách cao học ngành “Khám phá tri thức từ dữ liệu”, cấp bằng của Trường Đại học bách khoa Nantes (Cộng hòa Pháp) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2008 đến năm 2020: Đảng ủy viên – Đảng bộ Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2008 đến năm 2010: Chi ủy viên Chi bộ Tin học – Đảng bộ Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2009 đến năm 2010: Học cao cấp lý luận chính trị - hành chính tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (khu vực II) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2010 đến năm 2011: Phụ trách cao học ngành “Hệ thống thông tin”, cấp bằng của Trường Đại học Cần Thơ tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2010 đến năm 2014: Phụ trách nhóm nghiên cứu liên ngành DREAM (Decision-support Research for Environmental Applications and Models) kết hợp với Viện nghiên cứu phát triển Pháp (IRD) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2011 đến năm 2011: Giảng viên trao đổi - Trường Đại học Kemi-Tornio (Phần Lan) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2011 đến năm 2012: Phó trưởng khoa - Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông (phụ trách nghiên cứu khoa học và đào tạo sau đại học) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2012 đến năm 2020: Phó giáo sư tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2012 đến năm 2018: Phó trưởng khoa - Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông (phụ trách nghiên cứu khoa học) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2013 đến năm 2017: Giảng viên chính (15.110) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2014 đến năm 2014: Giảng viên thỉnh giảng - Đại học Brest (Cộng hòa Pháp) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2015 đến năm 2016: Học HDR (Habilitation à Diriger des Recherches) tại Đại học Brest (l'Université de Bretagne Occidentale (Cộng hòa Pháp) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2017 đến năm 2020: Giảng viên cao cấp (V.07.01.01) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Từ năm 2018 đến năm 2020: Phó trưởng khoa - Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông (phụ trách nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ) tại Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông)

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923734714

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Cần Thơ

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 1996, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 06 năm 2000, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Tin học sử dụng tiếng Pháp, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2007, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Nantes, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành: Công nghệ Thông tin

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin nhằm hỗ trợ ra quyết định.

Nghiên cứu đánh giá chất lượng tri thức với các độ đo hấp dẫn/lợi ích/chất lượng (interestingness measures) trên các luật kết hợp (association rules).

Nghiên cứu vấn đề tích hợp (aggregation) các độ đo hấp dẫn/lợi ích/ chất lượng.

Nghiên cứu về mô hình hóa đa mức (multiscale modeling) trong các hệ thống mô phỏng (simulation) trên các vấn đề về môi trường.

Nghiên cứu về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và phát triển đời sống xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 209 bài báo KH, trong đó 187 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 8, trong đó 8 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen Bộ trưởng (2013-2014)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014
2	Bằng khen Bộ trưởng (2010-2011)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012
3	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2013
4	Kỷ niệm chương vì thế hệ trẻ	Ban chấp hành trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2013
5	Bằng khen Liên đoàn lao động (2007-2008)	Ban chấp hành Liên đoàn lao động Thành phố Cần Thơ	2008
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2008-2009)	Trường Đại học Cần Thơ	2009
7	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2009-2010)	Trường Đại học Cần Thơ	2010
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2010-2011)	Trường Đại học Cần Thơ	2011
9	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2007-2008)	Trường Đại học Cần Thơ	2008

10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2006-2007)	Trường Đại học Cần Thơ	2007
11	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2013-2014)	Trường Đại học Cần Thơ	2014
12	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2014-2015)	Trường Đại học Cần Thơ	2015
13	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (2012-2013)	Trường Đại học Cần Thơ	2013
14	Giảng viên giỏi cấp cơ sở (2002-2003)	Trường Đại học Cần Thơ	2004
15	Lao động giỏi (1998-1999)	Trường Đại học Cần Thơ	1999
16	Lao động giỏi (2001-2002)	Trường Đại học Cần Thơ	2002

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

TIÊU CHUẨN NHÀ GIÁO (Điều 67, Luật Giáo dục năm 2019)

Về phẩm chất, tư tưởng và đạo đức:

Tôi luôn chấp hành và bảo vệ đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tôi không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

Về đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm:

Tôi đã tốt nghiệp Kỹ sư Tin học (Trường Đại học Cần Thơ, năm 1996), Thạc sĩ Tin học (Viện Tin học sử dụng tiếng Pháp, năm 1998), Tiến sĩ Tin học (Trường Đại học bách khoa Nantes - Cộng hòa Pháp, năm 2006). Tôi cũng đã tiếp tục phấn đấu đủ điều kiện Phó giáo sư ngành công nghệ thông tin năm 2012.

Tôi cũng đã phấn đấu đủ điều kiện cho các chức danh nghề nghiệp như giảng viên (15.111, năm 1999), giảng viên chính (15.110, năm 2013) và giảng viên cao cấp (V.07.01.01, năm 2012).

Về kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Tôi luôn ý thức cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực và trau dồi chuyên môn nghiệp vụ một cách thường xuyên và liên tục.

Tôi đã tham gia cập nhật kiến thức thông qua các khóa học ngắn hạn các nội dung liên quan đến kiến thức chuyên môn (viễn thám, IoT,...), phương pháp giảng dạy (lấy sinh viên làm trung tâm, từ xa,...) , phương pháp nghiên cứu khoa học (cách viết một bài báo khoa học,...) và chuyển giao công nghệ (chuyển giao công nghệ ở Việt Nam - VETEC, đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ,...).

Về bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp:

Tôi luôn ý thức giữ gìn sức khỏe tốt, đảm bảo công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

NHIỆM VỤ NHÀ GIÁO (Điều 69, Luật Giáo dục năm 2019):

Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục:

Có tinh thần và thái độ công tác tốt:

Tôi luôn trung thực, nhiệt tình và hoàn thành tốt các công tác được giao. Tích cực hỗ trợ công tác hợp tác quốc tế.

Nhiệt tình trong nghiên cứu khoa học :

Tôi đã và đang tham gia cũng như làm chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Tôi đã tham gia 2 đề tài cấp Nhà nước (KC.01.15/06-10), 1 đề tài cấp Bộ trọng điểm (Bộ Giáo dục & Đào tạo), 3 đề tài cấp Trường (Trường Đại học Cần Thơ). Tôi đã hoàn tất việc chủ nhiệm 2 đề tài cấp tỉnh/thành phố (Đồng Tháp, Cần Thơ) và 1 đề tài cấp Bộ (Bộ Giáo dục & Đào tạo).

Tôi đã thực hiện nhiều bài báo cũng như báo cáo khoa học cho các tạp chí, hội nghị trong và ngoài nước (Tạp chí Tin học & Điều khiển học, Tạp chí khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam, Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ, ACM, IEEE, IEEE Computer Society, Springer-Verlag,...).

Tôi cũng tham gia làm thành viên ban biên tập của một số tạp chí có uy tín (Tạp chí Tin học và Điều khiển học, Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, EAI Endorsed Transactions on Scalable Information Systems, EAI Endorsed Transactions on Ambient Systems,...) và thành viên ban chương trình của một số hội nghị quốc gia và quốc tế (FAIR, @, ICMLSC, ICIIT, KSE, CTU-CICT,...).

Tôi cũng tham gia phản biện cho một số tạp chí uy tín (ISI/WoS, Scopus,...

<https://publons.com/researcher/2254883/hiep-xuan-huynh/>).

Tôi cũng tham gia tổ chức một số hội thảo quốc gia và quốc tế (ICTACS 2010, @ 2011, FAIR 2016, RIVF 2015, KSE 2020,...).

Hoàn thành tốt công tác giảng dạy :

Tôi đã và đang giảng dạy nhiều môn học/học phần trong chương trình đào tạo kỹ sư/cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ tin học từ năm 1998 đến nay.

Tôi cũng được mời làm giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Công nghệ Campuchia năm 2001, giảng viên trao đổi với Trường Đại học khoa học ứng dụng Kemi-Tornio (Phần Lan) năm 2011, giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Brest (Pháp) năm 2014.

Hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học và thạc sĩ :

Tôi đã hướng dẫn (chính và phụ) thành công nhiều luận văn tốt nghiệp đại học (cấp bằng của Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Cửu Long) và thạc sĩ (cấp bằng của Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học bách khoa Nantes, Trường Đại học Công nghệ Thông tin – Đại học quốc gia TP HCM, Trường Đại học Trà Vinh, Viện Tin học Pháp ngữ) chuyên ngành tin học/công nghệ thông tin (hệ thống thông tin, kỹ thuật phần mềm, khoa học máy tính, khai thác tri thức từ dữ liệu,...).

Hướng dẫn nghiên cứu sinh:

Tôi đã tham gia đồng hướng dẫn chính 1 nghiên cứu sinh cấp bằng của Đại học Brest và hướng dẫn phụ 5 nghiên cứu sinh trong đó 2 nghiên cứu sinh cấp bằng của Đại học Brest (Pháp) và 3 nghiên cứu sinh cấp bằng của Đại học Pierre & Marie-Curie/Paris 6 (Pháp). Hiện giờ tôi cũng đang đồng hướng dẫn chính 2 nghiên cứu sinh cấp bằng của Đại học Brest (Pháp).

Tôi cũng đã hoàn thành việc hướng dẫn chính 2 nghiên cứu sinh cấp bằng của Đại học Đà Nẵng và Trường Đại học bách khoa - Đại học Đà Nẵng. Hiện giờ tôi đang hướng dẫn chính 1 nghiên cứu sinh cấp bằng của Trường Đại học Cần Thơ và 3 nghiên cứu sinh cấp bằng của Trường Đại học bách khoa - Đại học Đà Nẵng.

Biên soạn giáo trình và viết sách :

Tôi đã biên soạn 6 giáo trình "Nhập môn Công nghệ phần mềm" (2011), "Bảo trì phần mềm" (2014), "Kiến trúc và Thiết kế phần mềm" (2015), "Quản lý dự án phần mềm" (2015) cho trình độ kỹ sư/cử nhân; 1 giáo trình "Mô hình hóa quyết định" và 1 sách chuyên khảo cho trình độ thạc sĩ để phục vụ cho công tác giảng dạy ở Trường Đại học Cần Thơ.

Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo:

Tôi luôn gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành điều lệ của nhà trường và tuân thủ quy tắc ứng xử của nhà giáo.

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học:

Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của một nhà giáo.

Tôi cũng luôn đối xử công bằng với người học (sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh,...).

Tôi cũng luôn ý thức bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học (sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh,...).

Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học

Tôi đã hoàn thành các chứng chỉ "Triết học sau đại học" (Trường Đại học bách khoa Hà Nội, năm 1999), "Giáo dục học đại học" (Trường Đại học bách khoa Hà Nội, năm 2000), "Phương pháp giảng dạy" (Trường Đại học Cần Thơ, năm 2001), "Bồi dưỡng cán bộ quản lý và công chức Nhà nước ngành giáo dục" (Học viện Quản lý giáo dục, năm 2008), "Nghiệp vụ sư phạm" (Trường Đại học Cần Thơ, năm 2019) và "Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp" (Học viện Quản lý giáo dục, năm 2018).

Tôi cũng đã hoàn thành việc học tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh do Hội đồng giáo dục quốc phòng TP. Cần Thơ tổ chức năm 2007.

Tôi cũng đã hoàn tất việc học tập lớp cao cấp lý luận chính trị - hành chính tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (khu vực II) từ 09/2009 đến 08/2010.

Tôi cũng đã theo học và được cấp bằng HDR (Habilitation à Diriger des Recherches) của Đại học Brest

(Université de Bretagne Occidentale - UBO), Cộng hòa Pháp trong năm học 2015-2016.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 22 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015		1			217	90	307/397/224
2	2015-2016					189	90	279/365/189
3	2016-2017		1			290	83	373/461/189
3 năm học cuối								
4	2017-2018	2	1			270	83	353/459/189
5	2018-2019					390	158	548/747/189
6	2019-2020	1				390	150	540/748/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không có.

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Phương Lan	X		X		01/2016 đến 01/2020	Trường Đại học bách khoa - Đại học Đà Nẵng (DUT)	2020
2	Phan Quốc Nghĩa	X		X		08/2014 đến 08/2018	Trường Đại học bách khoa - Đại học Đà Nẵng (DUT)	2019
3	Trương Phong Tuyên	X		X		08/2015 đến 08/2018	Université de Bretagne Occidentale (UBO)	2018

1	Nhập môn công nghệ phần mềm	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2011	2	VC		
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
2	Công nghệ thông tin trong hỗ trợ ra quyết định về giáo dục, nông nghiệp, thủy sản và môi trường vùng Đồng bằng sông Cửu Long	CK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2016	2	CB		
3	Bảo trì phần mềm	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2014	2	VC		
4	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2015	4	CB		
5	Quản lý dự án phần mềm	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2015	3	CB		
6	Thiết kế web	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2018	2	CB		

7	Kỹ thuật dự báo	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2019	2	VC		
8	Mô hình hóa quyết định	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2014	3	VC		

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 7

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý hành chính phục vụ lãnh đạo cấp huyện, tỉnh	CN	003/2009, cấp Bộ	01/06/2010 đến 31/05/2011	(30/06/2011) / Khá
Sau khi được công nhận chức danh PGS					

1	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp nông thôn	CN	11.2010.ĐT.CNTT, cấp Bộ	01/06/2010 đến 31/05/2012	(31/05/2013) / Khá
2	Tối ưu hóa mạng giám sát rầy nâu sử dụng bẫy đèn tự động tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	CN	B2014-16-32, cấp Bộ	04/04/2014 đến 03/05/2018	(03/05/2018) / Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)
Trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	A Data Analysis Approach for Evaluating the Behavior of Interestingness Measures	3	Có	(LNCS) Discovery Science	Springer / Q2 - Scopus

2	Extracting representative measures for the post-processing of association rules	3	Có	RIVF 2006: Proceedings of the 2006 International Conference on Research, Innovation and Vision for the Future	IEEE - Scopus
3	Evaluating Interestingness Measures with Linear Correlation Graph	3	Có	(LNCS) Advances in Applied Artificial Intelligence	Springer / Q2 - Scopus
4	A Graph-based Clustering Approach to Evaluate Interestingness Measures: A Tool and a Comparative Study	6	Có	(SCI) Quality Measures in Data Mining	Springer / Q4 [ISSN 1860-949x] - Scopus
5	Finding the Most Interesting Association Rules by Aggregating Objective Interestingness Measures	3	Không	(LNCS) Knowledge Acquisition: Approaches, Algorithms and Applications	Springer / Q2 - Scopus
6	An Agent-Based Approach to the Simulation of Brown Plant Hopper (BPH) Invasions in the Mekong Delta	3	Không	RIVF 2010: Proceedings of the 2010 International Conference on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future	IEEE - Scopus
7	Modeling the brown plant hoppers surveillance network using agent-based model: application for the Mekong Delta region	4	Không	SoICT 2011: Proceedings of the Second Symposium on Information and Communication Technology	ACM - Scopus

8	On weather affecting to brown plant hopper invasion using an agent-based model	4	Không	MEDES 2011: Proceedings of the International Conference on Management of Emergent Digital EcoSystems	ACM - Scopus
9	Estimating the Density of Brown Plant Hoppers from a Light-Traps Network Based on Unit Disk Graph	4	Không	(LNCS) Active Media Technology	Springer / Q2 - Scopus
10	Spatial Estimator of Brown Plant Hopper Density from Light Traps Data	4	Không	RIVF 2012 : Proceedings of the 2012 International Conference on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future	IEEE - Scopus
11	Simulation of Salinity Intrusion in the Context of the Mekong Delta Region (Viet Nam)	3	Không	RIVF 2012: Proceedings of the 2012 International Conference on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future	IEEE - Scopus
12	Modeling a Surveillance Network Based on Unit Disk Graph Technique – Application for Monitoring the Invasion of Insects in Mekong Delta Region	4	Không	(LNCS) Principles and Practice of Multi-Agent Systems	Springer / Q2 - Scopus
13	Upscaling and Assessing Information of Agriculture Indicators in Agent-Based Assessment Model from Field to Region Scale	3	Không	KSE 2012: Proceedings of the Fourth International Conference on Knowledge and Systems Engineering	IEEE - Scopus

14	Dynamic Evaluating Rice Pest Risk State of Decision Maker Agents in Rice Pest Management Model	3	Không	2012 Sixth UKSim/AMSS European Symposium on Computer Modeling and Simulation	IEEE Computer Society - Scopus
15	Toward an Agent-Based Multi-scale Recommendation System for Brown Plant Hopper Control	3	Không	2012 Sixth UKSim/AMSS European Symposium on Computer Modeling and Simulation	IEEE Computer Society - Scopus
16	Modelling Multi-Criteria Decision Making Ability of Agents in Agent-Based Rice Pest Risk Assessment Model	3	Không	(LNCS) Active Media Technology	Springer / Q2 - Scopus
17	Assessing Rice Area Infested by Brown Plant Hopper Using Agent-Based and Dynamically Upscaling Approach	3	Không	(LNCS) Intelligent Information and Database Systems	Springer / Q2 - Scopus
18	Ranking objective interestingness measures with sensitivity values	4	Không	(VNUJS) VNU Journal of Science, Natural Sciences and Technology	[ISSN 0866-8512]
19	On Segmentation of Interaction Values	3	Không	(SCI) Developing Concepts in Applied Intelligence	Springer / Q4 - Scopus
20	ARQAT : An Exploratory Analysis Tool For Interestingness Measures	3	Có	ASMDA 2005: Proceedings of the 11th International Symposium on Applied Stochastic Models and Data Analysis	[ISBN 2-908849-15-1] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

21	CLUSTERING INTERESTINGNESS MEASURES WITH POSITIVE CORRELATION	3	Có	ICEIS 2005: Proceedings of the 7th International Conference on Enterprise Information Systems	[ISBN 972- 8865-19- 8] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
22	Comparaison des mesures d'intérêt de règles d'association : une approche basée sur des graphes de corrélation	3	Có	(RNTI) Revue des Nouvelles Technologies de l'Information	[ISSN 1764- 1667] - Scopus
23	ARQAT : plateforme exploratoire pour la qualité des règles d'association	3	Có	(RNTI) Revue des Nouvelles Technologies de l'Information - Extraction des connaissances : état et perspectives	[ISSN 1764- 1667] - Scopus
24	Une plateforme exploratoire pour la qualité des règles d'association : apports pour l'analyse implicative	3	Có	QUADERNI DI RICERCA IN DIDATTICA	[ISSN 1592- 5137] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
25	A graph-based approach for comparing interestingness measures	3	Có	ICEIS 2006: Proceedings of the First International Conference on Engineering of Intelligent Systems	IEEE - Scopus
26	PHÂN LỚP CÁC ĐỘ ĐO HẤP DẪN KHÁCH QUAN	2	Có	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859- 2333]
27	Tiếp cận đa tác tử trên môi trường hệ thống thông tin địa lý mô phỏng sự lan truyền dịch bệnh cá tra	3	Không	Tạp chí Công nghệ Thông tin & Truyền thông	[ISSN 1859- 3526]

28	Đánh giá chất lượng luật kết hợp: khái quát một số kết quả gần đây với tiếp cận đồ thị tương quan	3	Có	Hội nghị khoa học và Công nghệ lần thứ X, Trường Đại học bách khoa TP.HCM (ĐHQG-TP.HCM)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
29	XÁC ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỘ NGHÈO VỚI MẠNG QUYẾT ĐỊNH CÓ THỨ TỰ	3	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333]
30	XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC DINH DƯỠNG TRẺ EM VỚI MẠNG QUYẾT ĐỊNH KHÔNG THỨ TỰ	3	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333]
31	MÔ PHỎNG SỰ LAN TRUYỀN BỆNH GAN THẬN MỦ TRÊN CÁ TRA THEO ĐA CẤP ĐỘ	3	Không	@ 2011: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XIV "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KH&KT
32	MÔ PHỎNG LƯỢNG XE DU LỊCH THEO TOUR	3	Không	@ 2011: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XIV "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
33	Phân cụm độ đo lợi ích trên cơ sở cấu trúc summary	3	Có	ICTFIT 2008 : Tuyển tập Công trình Nghiên cứu Công nghệ Thông tin và Truyền thông	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
34	TIẾP CẬN ĐA TÁC TỬ MÔ PHỎNG SỰ LAN TRUYỀN DỊCH BỆNH Ở CÁ DA TRƠN	3	Không	ICTFIT 2010: Tuyển tập Công trình Nghiên cứu Công nghệ Thông tin và Truyền thông	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
35	DỰ BÁO MỨC ĐỘ NHIỄM RẦY THEO THỜI GIAN	3	Không	ICTFIT 2010: Tuyển tập Công trình Nghiên cứu Công nghệ Thông tin và Truyền thông	- Hệ thống CSDL quốc tế khác

36	On Interestingness Measure Interaction	3	Không	RIVF 2008: Proceedings of the 2008 IEEE International Conference on Research, Innovation and Vision for the Future in Computing & Communication Technologies	[ISSN 1242-5125] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
37	Đánh giá sự phân cụm bền vững của các độ đo lợi ích trên các luật kết hợp ứng với hệ số tương quan Kendall	4	Không	@ 2007: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ X "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KHTN&CN
38	DỰ BÁO NÉ RẦY THEO THỜI GIAN	3	Không	@ 2010: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XIII "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
39	Improving the post-processing of association rules with aggregated interestingness values	3	Không	Journal of Science and Technology – Special Issue on Theories and Application of Computer Science (Vietnam Academy of Science and Technology)	[ISSN 0866-708X] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
40	MODELING AND SIMULATION OF SHRIMP DISEASES PROPAGATION IN RIVER NETWORKS AND INSIDE POND	3	Không	Journal of Science and Technology – Special Issue on Theories and Application of Computer Science (Vietnam Academy of Science and Technology)	[ISSN 0866-708X] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
41	DISCOVERING THE STABLE CLUSTERS BETWEEN INTERESTINGNESS MEASURES	3	Có	ICEIS 2006: Proceedings of the 8th International Conference on Enterprise Information Systems	[ISBN 972-8865-41-4] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

42	Hướng khắc phục sự cố năm 2000 Trường Đại học Cần Thơ	1	Có	Hội nghị khoa học - Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ
43	TỐI ƯU HÓA THỜI GIAN THI HÀNH TRUY VẤN TRONG HỆ THỐNG NHÀ KHO DỮ LIỆU VỚI HƯỚNG TIẾP CẬN VIEW MATERIALIZATION	4	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333]
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
44	Context-Similarity Collaborative Filtering Recommendation	7	Có	IEEE Access	Q1 - SCIE IF: 4.098
45	A Novel Single Valued Neutrosophic Hesitant Fuzzy Time Series Model: Applications in Indonesian and Argentinian Stock Index Forecasting	7	Có	IEEE Access	Q1 - SCIE IF: 4.098
46	Open Data for Environment Sensing: Crowdsourcing Geolocation Data	6	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	[ISSN 2409-0026] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
47	Plant species identification from leaf patterns using histogram of oriented gradients feature space and convolution neural networks	4	Không	Journal of Information and Telecommunication	[ISSN 2475-1839] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

48	BPH Sensor Network Optimization Based on Cellular Automata and Honeycomb Structure	8	Có	(MONET) Mobile Networks and Applications	Q2 - SCIE IF: 2.881
49	Simulating Mangroves Rehabilitation with Cellular Automata	7	Có	ICMLSC 2020: Proceedings of the 4th International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
50	Discovered changes in rice occupation with satellite images based on random forest approach	8	Có	ICMLSC 2020: Proceedings of the 4th International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
51	Cyber Physical System: Achievements and challenges Share on	5	Không	ICMLSC 2020: Proceedings of the 4th International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
52	Movie Recommender Systems Made Through Tag Interpolation	7	Không	ICMLSC 2020: Proceedings of the 4th International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
53	Distributed Framework for Automating Opinion Discretization From Text Corpora on Facebook	5	Có	IEEE Access	Q1 - SCIE IF: 4.098
54	Recommendation with quantitative implication rules	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
55	Counting Brown Planthoppers in Light-Trap Images Using Morphological Operations	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác

56	Item-based recommendation with Shapley value	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
57	A Scalable IoT Video Data Analytics for Smart Cities	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
58	A Model for Real-Time Traffic Signs Recognition Based on the YOLO Algorithm – A Case Study Using Vietnamese Traffic Signs	5	Không	(LNCS) Future Data and Security Engineering	Springer / Q2 - Scopus
59	Dissolved Oxygen Simulation of Catfish Pond with Cellular Automata	6	Có	KSE 2019: Proceedings of the 11th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)	IEEE - Scopus
60	Aspect Extraction with Bidirectional GRU and CRF	3	Không	RIVF 2019: Proceedings of the 2019 International Conference on Computing and Communication Technologies	IEEE - Scopus
61	Cellular Simulation for Distributed Sensing over Complex Terrains	3	Không	Sensors	Q2 - SCIE IF: 3.302
62	Depth Learning with Convolutional Neural Network for Leaves Classifier Based on Shape of Leaf Vein	4	Không	(LNCS) Intelligent Information and Database Systems	Springer / Q2 - Scopus
63	Recommender Systems Using Collaborative Tagging	7	Không	(IJDWM) International Journal of Data Warehousing and Mining	Q4 - SCIE IF: 0.968

64	Plant Identification Using New Architecture Convolutional Neural Networks Combine with Replacing the Red of Color Channel Image by Vein Morphology Leaf	4	Không	(VJCS) Vietnam Journal of Computer Science	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
65	Bidirectional Independently Long Short-Term Memory and Conditional Random Field Integrated Model for Aspect Extraction in Sentiment Analysis	3	Không	(AISC) Frontiers in Intelligent Computing: Theory and Applications	Springer / Q3 - Scopus
66	CDNN Model for Insect Classification Based on Deep Neural Network Approach	5	Không	(LNICST) Context-Aware Systems and Applications, and Nature of Computation and Communication	Springer / Q4 - Scopus
67	Predicting of Flooding in the Mekong Delta Using Satellite Images	6	Có	(LNICST) Context-Aware Systems and Applications, and Nature of Computation and Communication	Springer / Q4 - Scopus
68	Text Classification Based on Keywords with Different Thresholds	4	Không	ICIIT 2019: Proceedings of the 2019 4th International Conference on Intelligent Information Technology	ACM - Scopus
69	Towards data variation trends recommendation	6	Không	ICMLSC 2019: Proceedings of the 3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
70	A Developing Method for Distributed Sensing Systems	3	Không	ICMLSC 2019: Proceedings of the 3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus

71	Improved collaborative filtering recommendations using quantitative implication rules mining in implication field	4	Không	ICMLSC 2019: Proceedings of the 3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
72	A cellular automata approach to simulate the diffusion of antibiotic residues on the surface of a river	5	Không	ICMLSC 2019: Proceedings of the 3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
73	Context-Aware Recommendation with Objective Interestingness Measures	4	Không	Context-Aware Systems and Applications, and Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
74	Collaborative filtering recommendation with threshold value of the equipotential plane in implication field	3	Không	ICMLSC 2018: Proceedings of the 2nd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
75	Collaborative filtering recommender system base on the interaction multi-criteria decision with ordered weighted averaging operator	4	Không	ICMLSC 2018: Proceedings of the 2nd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus
76	Hybrid recommendation based on implicative rating measures	3	Không	ICMLSC 2018: Proceedings of the 2nd International Conference on Machine Learning and Soft Computing	ACM - Scopus

77	Shallow and Deep Learning Architecture for Pests Identification on Pomelo Leaf	5	Không	KSE 2018: Proceedings of the 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	IEEE - Scopus
78	Depth Learning with Convolutional Neural Network for Leaves Classifier Based on Shape of Leaf Vein	4	Không	Intelligent Information and Database Systems	Springer / LNCS Q2 - Scopus
79	Coupling equation based models and agent-based models: example of a multi-strains and switch SIR toy model	5	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
80	A Morphological Approach to Counting BPH in Light-Trap Images with Overlapping Individuals	3	Không	ACOMP 2017: Proceedings of the 2017 International Conference on Advanced Computing and Applications	IEEE Computer Society - Scopus
81	IoT Services for Solving Critical Problems in Vietnam: A Research Landscape and Directions	8	Không	IEEE Internet Computing	Q2 - SCIE IF: 2.891
82	Simulating the spreading of brown plant hoppers based on cellular automata	5	Có	(CCPE) Concurrency Computation Practice and Experience	Q2 - SCIE IF: 1.167
83	Association-based recommender system using statistical implicative cohesion measure	4	Không	KSE 2016: Proceedings of the Eighth International Conference on Knowledge and Systems Engineering	IEEE - Scopus

84	A parallel algorithm for determining the communication radius of an automatic light trap based on balltree structure	4	Không	KSE 2016: Proceedings of the Eighth International Conference on Knowledge and Systems Engineering	IEEE - Scopus
85	Simulation the BPH spread with the impact of their natural enemies based on Cellular Automata and Predator-Prey model	5	Không	KSE 2016: Proceedings of the Eighth International Conference on Knowledge and Systems Engineering	IEEE - Scopus
86	Toward an Agent-Based and Equation-Based Coupling Framework	5	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
87	Modeling and Optimizing of Connections for Dynamic Sensor Fields Based on BT-Graph	5	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
88	An Hierarchical Scheduled Algorithm for Data Dissemination in a Brown Planthopper Surveillance Network	5	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
89	An Abstract-Based Approach for Text Classification	3	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus

90	Optimizing the Light Trap Position for Brown Planthopper (BPH) Surveillance Network	5	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
91	A Synchronous Network for Brown Planthopper Surveillance Based on Hexagonal Cellular Automata	4	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
92	An Approach to Detecting Brown Plant Hopper Based on Morphological Operations	3	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
93	Classification of objective interestingness measures	6	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
94	Clustering the objective interestingness measures based on tendency of variation in statistical implications	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-Aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
95	Design and optimization of the Automatic Brown Planthopper (BPH) light trap surveillance network	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-Aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác

96	Synchronous networks for bio-environmental surveillance based on cellular automata	3	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
97	Modeling the Connections of Dynamic Sensor Fields Based on BT-Graph	5	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
98	A federation of simulations based on cellular automata in cyber-physical systems	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
99	Synchronous networks for insects surveillance	4	Không	SoICT 2015: Proceedings of the Sixth International Symposium on Information and Communication Technology	ACM - Scopus
100	Optimizing the Connection Time for LEO Satellite Based on Dynamic Sensor Field	4	Không	Context-Aware Systems and Applications	Springer / LNICST Q4
101	The Coverage Model for the Forest Fire Detection Based on the Wireless Sensor Network	4	Có	Context-Aware Systems and Applications	Springer / LNICST Q4 - Scopus
102	Forecasting the Brown Plant Hopper Infection Levels Using Set-Valued Decision Rules	4	Có	Context-Aware Systems and Applications	Springer / LNICST Q4 - Scopus
103	A Federated Approach for Simulations in Cyber-Physical Systems	5	Không	Context-Aware Systems and Applications	Springer / LNICST Q4 - Scopus

104	Co-modeling: An Agent-Based Approach to Support the Coupling of Heterogeneous Models	4	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
105	Establishing Operational Models for Dynamic Compilation in a Simulation Platform	4	Không	Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
106	Optimizing an Environmental Surveillance Network with Gaussian Process Entropy - An Optimization Approach by Agent-based Simulation	4	Không	Advanced Methods and Technologies for Agent and Multi-Agent Systems	IOS Frontiers in Artificial Intelligence and Applications Q3 - Scopus
107	An implementation of framework of business intelligence for agent-based simulation	8	Không	SoICT 2013: Proceedings of the Fourth Symposium on Information and Communication Technology	ACM - Scopus
108	Designing a brown planthoppers surveillance network based on wireless sensor network approach	5	Không	CoRR abs/1312.3692 (https://arxiv.org/)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
109	Analysis of Atmospheric Quality based on Cellular Automata Simulation	7	Có	ICIIT 2020: Proceedings of the 2020 5th International Conference on Intelligent Information Technology	ACM - Scopus

110	An Affinity Propagation Approach for Entity Clustering with Spark	5	Không	ICIIT 2020: Proceedings of the 2020 5th International Conference on Intelligent Information Technology	ACM - Scopus
111	Simulating the Irrigation Operations with Cellular Automata	5	Có	Context-Aware Systems and Applications, and Nature of Computation and Communication	Springer / LNICST Q4 - Scopus
112	SYSTÈME DE RECOMMANDATION BASÉ SUR DES MESURES IMPLICATIVES FORTES	4	Không	Analyse Statistique Implicative : Points de vue conceptuels, applicatifs et métaphoriques	[ISBN : 978-2-9562045-1-0] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
113	RECOMMENDED BASED ON ASYMMETRIC USER RELATIONS USING TIMP (TEMPORAL IMPLICATIVE) MEASURE	4	Không	Analyse Statistique Implicative : Points de vue conceptuels, applicatifs et métaphoriques	[ISBN : 978-2-9562045-1-0] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
114	Implicative Rating-Based Hybrid Recommendation Systems	3	Không	(IJMLC) International Journal of Machine Learning and Computing	Q4 - Scopus
115	Solution for Ordered Weighted Averaging Operator for Making in the Interaction multi-Criteria Decision in User-Based Collaborative Filtering Recommender System	4	Không	(IJMLC) International Journal of Machine Learning and Computing	Q4 - Scopus

116	Collaborative Filtering Recommendation in the Implication Field	3	Không	(IJMLC) International Journal of Machine Learning and Computing	Q4 - Scopus
117	Wireless Sensor Network-based monitoring, cellular modelling and simulations for the environment	5	Không	ASM Science Journal	Q4 - Scopus
118	Classifying objective interestingness measures based on the tendency of value variation	4	Không	Quaderni di Ricerca in Didattica (http://math.unipa.it/~grim/menu_quaderni_mat.htm)	[ISSN 1592-4424] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
119	Optimizing an Environmental Surveillance Network with Gaussian Process Entropy - An Optimization Approach by Agent-based Simulation	4	Không	Advanced Methods and Technologies for Agent and Multi-Agent Systems	IOS - Frontiers in Artificial Intelligence and Applications [ISSN 0922-6389] Q3 - Scopus
120	AUTOMATED PNEUMONIA DETECTION IN X-RAY IMAGES VIA DEPTHWISE SEPARABLE CONVOLUTION BASED LEARNING	3	Không	FAIR 2019: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ XII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN [ISBN 978-604-913-915-4] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

121	Genres and Actors/Actresses as Interpolated Tags for Improving Movie Recommender Systems	6	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
122	Binning Approach based on Classical Clustering for Type 2 Diabetes Diagnosis	5	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
123	User based Recommender Systems using Implicative Rating Measure	3	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
124	Recommendation using Rule based Implicative Rating Measure	3	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
125	Improving Quality of Vietnamese Text Summarization Based on Sentence Compression	4	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
126	Statistical Implicative Similarity Measures for User-based Collaborative Filtering Recommender System	3	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
127	Parallel Cellular Automata Based Simulation of Radio Signal Propagation	3	Không	(IJCSIS) International Journal of Computer Science and Information Security	[ISSN 1947-5500] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

128	Monitoring environmental factors in Mekong Delta of Vietnam using Wireless Sensor Network approach	5	Không	FOODSIM 2014: Proceedings of the 8th International conference on Simulation and Modelling in the Food and Bio-Industry	- Scopus
129	Recommender Systems based on Resonance Relationship of Criteria with Choquet Operation	5	Có	(IJDWM) International Journal of Data Warehousing and Mining	Q4 - SCIE IF: 0.968
130	Explanation of the Convolutional Neural Network Classifying Chest X-Ray Images Supporting Pneumonia Diagnosis	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Context-aware Systems and Applications	[ISSN: 2409-0026] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
131	Effective Opinion Words Extraction for Food Reviews Classification	4	Không	(IJACSA) International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Q4 - Scopus
132	Dữ liệu mở liên kết	1	Có	ATiGB 2019: Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia - Ứng dụng công nghệ mới trong công trình xanh	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
133	PHẦN MỀM MÃ NGUỒN MỞ CHO "CÔNG TRÌNH XANH"	1	Có	ATiGB 2019: Hội thảo khoa học quốc gia - Ứng dụng công nghệ mới trong công trình xanh	- Hệ thống CSDL quốc tế khác

134	DỰ ĐOÁN KINH DOANH NGÀY BLACK FRIDAY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC CÂY TĂNG CƯỜNG ĐỘ ĐỐC LỚN	4	Không	FAIR 2019: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ XII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN [ISBN 978-604-913-915-4] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
135	Lan truyền thông tin theo mức độ với mô hình SIR4OSN	6	Có	CITA 2019: Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia lần thứ VIII về "Công nghệ Thông tin & Ứng dụng trong các lĩnh vực"	Nhà xuất bản Đà Nẵng [ISBN 978-604-84-4453-2]
136	Tư vấn bằng xếp hạng hàm ý thống kê trên dữ liệu không phải nhị phân	4	Không	(DLUJST) Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Đà Nẵng	[ISSN 1859-1531] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
137	Coastline erosion and accretion discovering	2	Không	@ 2019: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XXII "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
138	Hệ tư vấn lọc cộng tác dựa trên các độ đo hàm ý thống kê	3	Không	REV-ECIT 2017: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác

139	DỰ ĐOÁN HƯỚNG NGŨ NGHĨA CỦA CỤM TỪ TRONG KHAI PHÁ QUAN ĐIỂM VỚI ĐỘ ĐO THÔNG TIN TƯƠNG HỒ	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Đà Nẵng	[ISSN 1859- 1531] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
140	Hệ tư vấn dựa trên mục bằng tiếp cận hàm ý thống kê	3	Không	@2018: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XXI "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
141	MÔ PHỎNG ẢNH HƯỞNG CỦA SÔNG VÀ CÔNG LÊN QUÁ TRÌNH XÂM NHẬP MẶN TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	3	Không	TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT	[ISSN 0866- 787X]
142	MÔ PHỎNG ẢNH HƯỞNG CỦA NƯỚC BIỂN DÂNG XÂM LẤN ĐẾN KHU VỰC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	4	Không	FAIR 2017: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN [ISBN 978- 604-913- 614-6]
143	Tư vấn lọc cộng tác theo mục dựa trên độ biến thiên chỉ số hàm ý theo yếu tố phản ví dụ trong trường hàm ý	3	Không	@2017: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XX "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác

144	TƯ VẤN DỰA TRÊN ĐỘ BIẾN THIÊN CỦA CHỈ SỐ HÀM Ý TRONG TRƯỜNG HÀM Ý THỐNG KÊ	3	Không	FAIR 2017: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN [ISBN 978-604-913-614-6]
145	Mô hình tư vấn lọc cộng tác tích hợp dựa trên ma trận tương đồng sản phẩm	3	Không	Tạp chí Khoa học & Công nghệ - Đại học Đà Nẵng	[ISSN 1851-1531] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
146	Interestingnesslab: A Framework for Developing and Using Objective Interestingness Measures	6	Không	Advances in Information and Communication Technology	Springer / AISC Q3 - Scopus
147	HỆ TƯ VẤN DỰA TRÊN ĐỘ ĐO CƯỜNG ĐỘ HÀM Ý VÀ TRÁCH NHIỆM	3	Không	FAIR 2017: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN [ISBN 978-604-913-614-6]
148	Lựa chọn mô hình và tham số cho bài toán tư vấn lọc cộng tác dựa trên đồ thị đánh giá	3	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
149	Tư vấn lai ghép dựa trên các độ đo hàm ý thống kê	3	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

150	SINH TỰ ĐỘNG TRIGGER TRÊN NGÔN NGỮ T-SQL HỖ TRỢ ANCHOR MODELING TRONG SQL SERVER	5	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
151	MÔ PHỎNG XÂM NHẬP MẶN TRÊN HỆ THỐNG CỐNG TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	5	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
152	HỆ TƯ VẤN LỌC CỘNG TÁC THEO NGƯỜI DÙNG DỰA TRÊN ĐỘ ĐO HÀM Ý THỐNG KÊ	4	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
153	DỰ ĐOÁN GEN BIỂU HIỆN CAO CHO THIẾT KẾ GEN DÙNG TRONG TÁI TỔ HỢP	3	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
154	XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG RẦY NÂU TRƯỞNG THÀNH DỰA TRÊN ĐẶC TRƯNG SIFT	4	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác

155	GIẢI PHÁP HỖ TRỢ SINH VIÊN LẬP KẾ HOẠCH HỌC TẬP DỰA TRÊN TIẾP CẬN TẬP THỎ	4	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
156	A Novel Approach for Accessing Semantic Data by Translating RESTful/JSON Commands into SPARQL Messages	3	Không	IEIE Transactions on Smart Processing and Computing	Q4 - Scopus
157	Automated translation between RESTful/JSON and SPARQL messages for accessing semantic data	3	Không	ICEIC 2016: Proceedings of the 2016 International Conference on Electronics, Information, and Communications	IEEE - Scopus
158	TƯ VẤN LỌC CỘNG TÁC DỰA TRÊN NGƯỜI SỬ DỤNG DÙNG PHÉP ĐO GẮN KẾT HÀM Ý THỐNG KÊ	4	Không	FAIR 2016: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ IX về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN
159	COLLABORATIVE RECOMMENDATION BASED ON STATISTICAL IMPLICATION RULES	3	Không	Journal of Computer Science and Cybernetics	[ISSN 1813- 9663]
160	HỆ TƯ VẤN DỰA TRÊN TIẾP CẬN HÀM Ý THỐNG KÊ	4	Không	FAIR 2015: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác

161	Mô phỏng sự phát tán rầy nâu dưới sự tác động của côn trùng thiên địch	3	Không	FAIR 2014: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
162	CẢI THIẾN TỐC ĐỘ TÌM KIẾM CỦA MÔ HÌNH ĐỒ THỊ BT-GRAPH DỰA TRÊN NỀN TẢNG CUDA	3	Không	FAIR 2015: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
163	Đánh giá việc phân cụm các độ đo lợi ích dựa trên ma trận giá trị tương tác	3	Có	FAIR 2015: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
164	Mô hình đồ thị tìm kiếm vị trí địa lý dựa trên cấu trúc balltree	2	Không	@ 2014: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XVII "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
165	THỰC HIỆN MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY THU THẬP VÀ TRUYỀN DỮ LIỆU KHOẢNG CÁCH XA ĐỒNG THỜI	4	Không	ICT-NHATRANG 2015: Hội thảo khoa học về Công nghệ Thông tin và Truyền thông	[ISBN: 978-604-62-4226-0] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
166	THỰC HIỆN HỆ THỐNG HỖ TRỢ TRIỂN KHAI NHANH MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY CHUẨN ZIGBEE	5	Không	ICT-NHATRANG 2015: Hội thảo khoa học về Công nghệ Thông tin và Truyền thông	[ISBN: 978-604-62-4226-0] - Hệ thống CSDL quốc tế khác

167	Mô hình mạng giám sát rầy nâu dựa trên cellular automata	4	Không	ICT-NHATRANG 2015: Hội thảo khoa học về Công nghệ Thông tin và Truyền thông	[ISBN: 978-604-62-4226-0] - Hệ thống CSDL quốc tế khác
168	Xác định cấp độ cháy rừng với luật quyết định đa trị	3	Không	@ 2014: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XVII "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
169	PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỀU TRONG PHÁT HIỆN PHỔ QUẢN THỂ RẦY NÂU DỰA TRÊN XỬ LÝ ẢNH HÌNH THÁI	3	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333]
170	ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG LUẬT QUYẾT ĐỊNH ĐA TRỊ DỰA TRÊN TIẾP CẬN HÀM Ý THỐNG KÊ	3	Không	FAIR 2015: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
171	A BAYESIAN NETWORK APPROACH FOR FORECASTING BACILLUS NECROSIS PANGASIUS DISEASE ON THE SHARK CATFIS	4	Không	FAIR 2014: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KHTN&CN - Hệ thống CSDL quốc tế khác
172	BẦY ĐÈN RẦY NÂU TỰ ĐỘNG	7	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333]

173	Mô phỏng sự tác động của lượng mưa lên quá trình thủy triều tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	2	Không	REV-ECIT 2015: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
174	Mô phỏng phân bố rầy nâu bằng kỹ thuật nội suy không gian và mô hình đa tác tử	4	Không	CTU-CICT 2015: Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Công nghệ Thông tin	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ [ISBN 978-604-919-456-6]
175	Dự báo ngắn hạn lưu lượng gọi vào trung tâm tiếp nhận cuộc gọi	3	Không	FAIR 2013: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản KH&KT - Hệ thống CSDL quốc tế khác
176	MÔ HÌNH TRAO ĐỔI THÔNG TIN NHIỀU CHIỀU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN	5	Không	Tuyển tập báo cáo khoa học về công nghệ sáng tạo trong nông nghiệp Việt Nam năm 2013	Nhà xuất bản KH&KT
177	FORECASTING WHITE SPOT DISEASE ON BLACK TIGER PRAWNS USING BAYESIAN NETWORKS	3	Có	NAFOSTED 2014: Proceedings of the First NAFOSTED Conference on Computer Science	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

178	ĐỒ THỊ BAO PHỦ CHO MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY CẢNH BÁO CHÁY RỪNG	3	Không	Hội thảo khoa học về Công nghệ Thông tin với biến đổi khí hậu trong phát triển sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu ở Việt Nam	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật [ISBN 978-604- 6703655]
179	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUYẾT ĐỊNH ĐA TRỊ CẢNH BÁO RẦY NÂU	3	Không	Hội thảo khoa học về Công nghệ Thông tin với biến đổi khí hậu trong phát triển sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu ở Việt Nam	Nhà xuất bản Khoa học & Kỹ thuật [ISBN 978-604- 6703655]
180	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUYẾT ĐỊNH ĐA TRỊ CẢNH BÁO CHÁY RỪNG	3	Không	Hội thảo khoa học về Công nghệ Thông tin với biến đổi khí hậu trong phát triển sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu ở Việt Nam	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật [ISBN 978-604- 6703655]
181	MÔ PHỎNG HIỆN TRẠNG NGẬP ĐỊA HÌNH DO NƯỚC BIỂN DÂNG TẠI TỈNH BẠC LIÊU (VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG)	4	Không	GIS 2014: Kỳ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ [ISBN 978- 604-919- 253-1]
182	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN DỰA TRÊN TIẾP CẬN TRUNG BÌNH TRỌNG SỐ ĐƯỢC SẮP THỨ TỰ	3	Không	@2013: Kỳ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XVI "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật [ISBN 987-604-67- 0251-1]

183	TƯ VẤN HỌC TẬP NHÓM BẬC ĐẠI HỌC TRÊN CƠ SỞ TIẾP CẬN LỚP TƯƠNG ĐỒNG LỚN NHẤT TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA TRỊ	5	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859- 2333]
184	KHAI KHOÁNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA MẪU EPISODE MỞ RỘNG TRÊN DỮ LIỆU PHỤ THUỘC THỜI GIAN	4	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859- 2333]
185	NÂNG CAO ĐỘ CHÍNH XÁC PHÂN LOẠI LỚP ÍT MẪU TỪ TẬP DỮ LIỆU MẤT CÂN BẰNG	3	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859- 2333]
186	Designing Multi- criteria Decision Making Agents in Agent-Based Model for Rice Pest Risk Management	3	Không	CIMSim 2012: The Fourth International Conference on Computational Intelligence, Modelling and Simulation	IEEE Computer Society - Hệ thống CSDL quốc tế khác
187	Monitoring of environment: A high performance method for radio coverage exploration	3	Không	RADIO 2016: IEEE Radio and Antenna Days of the Indian Ocean	IEEE - Hệ thống CSDL quốc tế khác
188	Multiscale Geographic Exploration, Observation, Simulation, and Representation	5	Không	MACS 2019: The 13th International Conference on Mathematics, Actuarial Science, Computer Science and Statistics	IEEE

189	Automatic keywords-based classification of Vietnamese texts	6	Không	RIVF 2020: THE 2020 INTERNATIONAL CONFERENCE ON COMPUTING AND COMMUNICATION TECHNOLOGIES	IEEE - Scopus
190	Similarity Kernel for User-based Collaborative Filtering Recommendation System	3	Không	RIVF 2016 : Addendum Proceedings of the 2016 IEEE International Conference on Research, Innovation and Vision for the Future in Computing & Communication Technologies	IEEE
191	Mô phỏng sự lan truyền bệnh gan thận mủ ở cá tra	3	Không	CTU-CNS 2013: Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Tự nhiên	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ
192	Sử dụng mạng bayes và xích markov để dự báo mức độ cháy và lan truyền rầy nâu	2	Không	CTU-CNS 2013: Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Tự nhiên	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ
193	Identifying the effects of Brown Plant Hopper (BPH) based on rice images	4	Không	SIOD 2013: 2013 International Conference on Statistics and its Interactions with Other Disciplines	- Hệ thống CSDL quốc tế khác
194	Mô phỏng diễn biến ngập dưới tác động của lượng mưa tại Đồng bằng sông Cửu Long	3	Không	CTU-CICT 2013: Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về công nghệ thông tin năm 2013	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ [ISBN 978-604-919-012-4]
195	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN DỰA TRÊN TIẾP CẬN TRUNG BÌNH TRỌNG SỐ KẾT HỢP VỚI TRUNG BÌNH TRỌNG SỐ ĐƯỢC SẮP THỨ TỰ	2	Không	(CTUJS) Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ	[ISSN 1859-2333]

196	Ứng dụng kỹ thuật phân rã ma trận đa quan hệ trong xây dựng hệ trợ giảng thông minh	2	Không	@ 2012: Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ XV "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
197	SO SÁNH CÁC ĐỘ ĐO TRONG PHÂN CỤM VĂN BẢN TIẾNG VIỆT	5	Không	FAIR 2019: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ XII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
198	Tư vấn lọc cộng tác theo mục dựa trên độ biến thiên chỉ số hàm ý theo yếu tố phản ví dụ trong trường hàm ý	3	Không	@ 2017: Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ XX "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
199	Mô phỏng sự kiểm soát quá trình phát triển của quần thể rầy nâu bằng cách sử dụng nấm <i>Metarhizium</i> trên đồng ruộng	3	Không	FAIR 2013: Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ quốc gia lần thứ VI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
200	Phát hiện phổ quần thể rầy nâu dựa trên tiếp cận xử lý ảnh hình thái	3	Không	FAIR 2015: Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ VIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
201	Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên tiếp cận trung bình trọng số được sắp thứ tự	3	Không	@ 2013: Hội thảo quốc gia lần thứ XVI: "Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

202	Mô hình trao đổi thông tin nhiều chiều dựa trên tiếp cận hệ thống thông tin quyết định đa trị	2	Không	UED-IS 2014: Kỷ yếu Hội thảo khoa học về Hệ thống thông tin	Đại học Đà Nẵng - Trường Đại học Sư phạm
203	MÔ PHỎNG XÂM NHẬP MẶN TRÊN HỆ THỐNG SÔNG TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	4	Không	FAIR 2014: Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ quốc gia lần thứ VII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
204	Decision making operations: arithmetic mean, geometric mean, harmonic mean in user-based collaborative filtering of multi-criteria recommender systems	4	Không	CITA 2017: Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ VI về Công nghệ thông tin và ứng dụng trong các lĩnh vực	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông [ISBN 978-604-80-2853-4]
205	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUYẾT ĐỊNH ĐA TRỊ CẢNH BÁO CHÁY RỪNG	3	Không	(STJARD) Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn - Chuyên đề "Phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long"	[ISSN 1859-4581]
206	Hệ tư vấn dựa trên khuynh hướng biến thiên hàm ý thống kê	2	Không	@ 2015: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XVIII về "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
207	Mô phỏng quá trình ngập địa hình với sự tác động của thủy triều và lượng mưa tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	2	Không	@ 2015: Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ XVIII về "Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật

208	Mô phỏng diễn biến ngập dưới tác động của lượng mưa tại Đồng bằng sông Cửu Long	3	Không	@ 2013: Hội thảo quốc gia lần thứ XVI: "Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông"	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
209	MÔ HÌNH PHÂN CẤP CHO DỰ BÁO LƯỢNG MƯA	3	Không	FAIR 2014: Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia lần thứ VII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 17

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Khoa học máy tính (Thạc sĩ)	Tham gia	Trường Đại học Cần Thơ
2	Hệ thống thông tin (Tiến sĩ)	Tham gia	Trường Đại học Cần Thơ
3	Thông tin học (Cử nhân)	Chủ trì	Trường Đại học Cần Thơ
4	Ban cố vấn đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Tham gia	Trường Đại học Cần Thơ
5	Dự án DREAM (Decision-support Research for Environmental Applications and Models)	Tham gia	Trường Đại học Cần Thơ

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)